

Bộ đề ôn tập học kì 2 môn Toán lớp 2 năm 2018-2019 - Số 3

Đề số 1

1. Viết theo mẫu:

725	7 trăm, 2 chục, 5 đơn vị	$725 = 700 + 20 + 5$
630		
809		

2.

a) Tìm số lớn nhất có ba chữ số:

.....

b) Xếp các số 376; 960; 736; 690 theo thứ tự từ lớn đến bé:

.....

3. Khoanh tròn vào chữ có kết quả đúng:

$0 : 3 \times 1$ có kết quả là:

A. 1

B. 3

C. 0

D. 10

4. a) Đặt tính rồi tính:

$$863 + 106$$

$$899 - 384$$

$$278 - 18$$

b) Tính:

$$30 : 5 : 2 = \dots\dots\dots$$

$$2 \times 8 + 72 = \dots\dots\dots$$

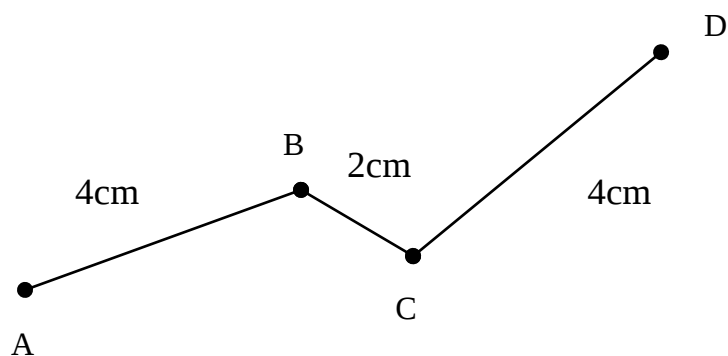
5. Tìm x , biết:

$$x + 700 = 1000$$

$$x - 500 = 500$$

6. Đội một trồng được 822 cây cam. Đội hai trồng được nhiều hơn đội một 19 cây cam. Hỏi đội hai trồng được bao nhiêu cây cam?

7. Tính độ dài đường gấp khúc ABCD



Đáp án Đề số 1:

Bài 1

725	7 trăm, 2 chục, 5 đơn vị	$725 = 700 + 20 + 5$
630	6 trăm, 3 chục, 0 đơn vị	$630 = 600 + 30$
809	8 trăm, 0 chục, 9 đơn vị	$809 = 800 + 9$

Bài 2

a) 999;

b) 960; 736; 690; 376

Bài 3

Chọn đáp án C.

Bài 4

a)

$\begin{array}{r} 863 \\ + 106 \\ \hline 969 \end{array}$	$\begin{array}{r} 899 \\ - 384 \\ \hline 515 \end{array}$	$\begin{array}{r} 278 \\ - 18 \\ \hline 260 \end{array}$
---	---	--

b)

$$30 : 5 : 2 = 6 : 2 = 3$$

$$2 \times 8 + 72 = 16 + 72 = 88$$

Bài 5

$$x = 300; x = 1000$$

Bài 6

$$822 + 19 = 841 \text{ (cây)}$$

Bài 7.

Độ dài đường gấp khúc ABCD là:

$$4 + 2 + 4 = 10 \text{ (cm)}$$

Đề số 2

1. Tính nhẩm:

$$4 \times 3 = \dots\dots\dots$$

$$5 \times 9 = \dots\dots\dots$$

$$28 : 4 = \dots\dots\dots$$

$$40 : 5 = \dots\dots\dots$$

2. Đặt tính rồi tính:

$$58 + 24$$

$$437 + 360$$

$$100 - 24$$

$$275 - 123$$

3. Điền dấu ($>$; $<$; $=$) thích hợp vào ô trống

$$948 [\quad] 894$$

$$398 [\quad] 401$$

$$700 [\quad] 699$$

$$460 [\quad] 400 + 60$$

4. Tính:

$$5 \times 6 - 13$$

$$36 : 6 : 2$$

5. Tìm x, biết

$$x - 35 = 40$$

$$x + 28 = 79$$

6. Có 45 kg gạo chia đều vào các túi, mỗi túi chứa 5kg. Hỏi có bao nhiêu túi gạo?

7. Khoanh tròn vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

a) Phương ngủ dậy lúc 6 giờ 15 phút, Ngân ngủ dậy lúc 6 giờ. Ai ngủ dậy muộn hơn?

A. Ngân

B. Phương.

b) Bình đi ngủ lúc 21 giờ 15 phút, Anh đi ngủ lúc 21 giờ. Ai đi ngủ sớm hơn?

A. Bình

B. Anh.

Đáp án Đề số 2:

Bài 1

12; 7; 45; 8

Bài 2

58	437	100	275
+	+	-	-
24	360	24	123
82	797	76	152

Bài 3

Chọn đáp án: C.

Bài 4

a)

$$5 \times 6 - 13 = 30 - 13 = 17$$

$$36 : 6 : 2 = 6 : 2 = 3$$

Bài 5

$$x = 75; x = 51$$

Bài 6

$$822 + 19 = 841 \text{ (cây)}$$

Bài 7

a) Chọn đáp án B.

b) Chọn đáp án B.

Đề số 3

Phần I. Khoanh tròn vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

1. Trong các số 583; 853; 835, số lớn nhất là:

A. 583

B. 853

C. 835

2. Mi-li-mét viết tắt là:

A. mm

B. m

C. km

3. Bề dày của quyển sách khoảng 2 Tên đơn vị cần điền vào chỗ chấm là:

A. cm

B. mm

C. m

4. Số gồm: 1 trăm 6 chục và 3 đơn vị được viết là:

A. 136

B. 163

C. 316

5. Số liền sau của số 29 là số:

A. 30

B. 31

C. 28

Phần II.

1. Đặt tính rồi tính:

a) $251 + 135$

b) $996 - 392$

2. Tìm x, biết

a) $x : 8 = 5$

b) $x + 162 = 372$

3. Viết các số 347; 743; 473; 374

Theo thứ tự từ lớn đến bé:

4. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

1 cm = mm

1 m = mm

4 dm = mm

6 m = cm

5. Có 15 lít dầu rót đều vào 5 cái can. Hỏi mỗi can có mấy lít dầu?

Đáp án Đề số 3:

Phần I.

1. B

2. A

3. A

4. B

5. A

Phần II.

Bài 1

a)

$$\begin{array}{r} 251 \\ + 135 \\ \hline 386 \end{array}$$

b)

$$\begin{array}{r} 996 \\ - 392 \\ \hline 604 \end{array}$$

Bài 2

a) $x = 40$;

b) $x = 210$.

Bài 3

743; 473; 374; 347

Bài 4

1 cm = 10 mm; 1 m = 1000 mm;

4 dm = 400 mm; 600 cm

Bài 5

Mỗi can có số lít dầu là:

$$15 : 5 = 3 \text{ (lít).}$$

Đề số 4:

1. a) Nối số với tổng thích hợp:

555 •	• $700 + 50$
844 •	• $800 + 40 + 4$
750 •	• $800 + 4$
804 •	• $500 + 50 + 5$

b) Khoanh vào số lớn nhất trong các số sau: 594; 794; 374; 796.

2. a) Tính nhẩm:

$$3 \times 7 = \dots\dots\dots$$

$$4 \times 5 = \dots\dots\dots$$

$$36 : 4 = \dots\dots\dots$$

$$200 + 500 = \dots\dots\dots$$

$$600 - 200 = \dots\dots\dots$$

$$350 - 50 = \dots\dots\dots$$

b) Đặt tính rồi tính:

$$243 + 526$$

$$47 + 36$$

$$875 + 52$$

$$82 - 35$$

3.

a) Tính

$$32 : 4 + 26 =$$

$$y \times 3 = 27$$

b) Tìm y , biết: $y \times 3 = 27$

4. Khoanh vào chữ đặt trước kết quả đúng:

a)cm = 1 m

Số thích hợp điền vào chỗ trống là:

A. 10

B. 100

C. 1000

b) Đồng hồ bên chỉ:



A. 9 giờ 3 phút.

B. 3 giờ 55 phút

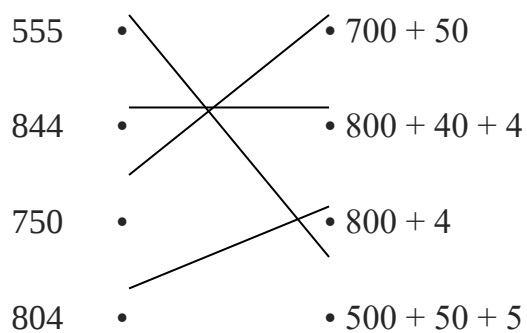
C. 11 giờ 15 phút.

D. 3 giờ 10 phút.

Đáp án Đề số 4:

Bài 1.

a)



b) Số lớn nhất là: 796

Bài 2

a) 21; 20; 9; 700; 400; 300

b)

$$\begin{array}{r} 243 \\ + \\ 526 \\ \hline 769 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 47 \\ + \\ 36 \\ \hline 83 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 875 \\ + \\ 52 \\ \hline 927 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 82 \\ - \\ 35 \\ \hline 47 \end{array}$$

Bài 3

a) $32 : 4 + 26 = 8 + 26 = 34$

b) $y = 9$

Bài 4

a) Chọn đáp án B

b) Chọn đáp án C.